

## **Thủ tục bảo lãnh riêng theo Điều 43 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.**

---

*Ban hành tại Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015*

### **1. Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Khi làm thủ tục cho lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu, nếu thực hiện bảo lãnh tổ chức, cá nhân nộp Thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng nhận bảo lãnh cho Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng hóa theo mẫu số 05/TBLR/TXNK Phụ lục VI ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

Trường hợp bảo lãnh thuế bằng phương thức điện tử của các ngân hàng thương mại đã ký kết, thỏa thuận phối hợp thu với Tổng cục Hải quan thì Ngân hàng bảo lãnh gửi thông tin về thư bảo lãnh cho hệ thống thanh toán điện tử trên cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng hóa.

- **Bước 2:** Chi cục Hải quan kiểm tra các điều kiện bảo lãnh theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 43 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, nếu đáp ứng thì chấp nhận bảo lãnh và thông quan hàng hóa hoặc giải phóng hàng hóa.

+ Trường hợp bảo lãnh thuế bằng phương thức điện tử của các ngân hàng thương mại đã ký kết, thỏa thuận phối hợp thu với Tổng cục Hải quan: Khi nhận được thông tin số tiền bảo lãnh thuế tại ngân hàng thương mại qua hệ thống thanh toán điện tử trên Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan, cơ quan Hải quan cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Tổng cục Hải quan và chấp nhận thông quan hàng hóa.

+ Trường hợp không đáp ứng đầy đủ các điều kiện bảo lãnh, Chi cục Hải quan có văn bản thông báo từ chối áp dụng bảo lãnh cho tổ chức, cá nhân biết.

+ Thời hạn bảo lãnh riêng không quá thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 42 Luật Quản lý thuế được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

### **2. Cách thức thực hiện:**

+ Tổ chức, cá nhân nộp Thư bảo lãnh trực tiếp tại trụ sở Chi cục Hải quan; hoặc:

+ Trường hợp bảo lãnh thuế bằng phương thức điện tử: Ngân hàng bảo lãnh gửi thông tin về thư bảo lãnh cho cơ quan hải quan qua hệ thống thanh toán điện tử trên Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ: Thư bảo lãnh riêng của tổ chức tín dụng

\* Số lượng hồ sơ: 01 bản chính.

**4. Thời hạn giải quyết:** Trước hoặc tại thời điểm làm thủ tục đăng ký tờ khai XNK hoặc trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng hóa.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức, cá nhân hoặc ngân hàng đã ký kết, thỏa thuận phối hợp thu.

### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục trưởng Chi cục HQ nơi đăng ký tờ khai hải quan.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục HQ nơi đăng ký tờ khai hải quan.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Tổ chức tín dụng.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chấp nhận bảo lãnh và thông quan/giải phóng hàng hóa hoặc văn bản từ chối áp dụng bảo lãnh.

**8. Phí, lệ phí:** Không

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thư bảo lãnh riêng thực hiện theo mẫu số 05/TBLR/TXNK Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

- Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.